

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 922/2018/LĐ-PT

Ngày: 11/10/2018

Về việc: “*Đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hoa
Các Thẩm phán: Ông Bùi Liên Minh.
Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Dự - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2018/TLPT-LĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 về việc: “*Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng nghị và kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4570/2018/QĐ-PT ngày 28/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà P T N H.

Địa chỉ: Phòng X Chung cư T, số 285 P H, phường T, Quận MH, Thành phố H.

Bị đơn: Công ty Cổ phần BT VN.

Trụ sở chính: Ấp 1, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà H oàng D.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương T.

(Theo Văn bản ủy quyền lập ngày 08/10/2018)

Người kháng cáo: Bị đơn Công ty Cổ phần BT VN.

Cơ quan kháng nghị: Phó Viện trưởng Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ký thay Viện trưởng Quyết định Kháng Nghị số 295/QĐKNPT-VKS-LĐ ngày 10/7/2018 đối với Bản án sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/10/2016, đơn khởi kiện bổ sung ngày 12/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà P T N H trình bày như sau:

Ngày 20/07/2016, bà H được nhận vào làm việc tại Phòng Kế toán của Công ty Cổ phần BT VN với chức vụ Kế Toán Trưởng, lương chuyển khoản 20.000.000 đồng/tháng, có thư điện tử nhận bàn giao công việc.

Ngày 29/8/2016, bà H nhận quyết định của Giám đốc bổ nhiệm giữ chức vụ chính thức làm Kế Toán Trưởng.

Trong thời gian làm việc tại Công ty bà H luôn luôn hoàn thành công việc đúng hạn. Bất ngờ vào ngày 13/10/2016, giám đốc Công ty đã thông báo miệng chấm dứt Hợp đồng lao động trước thời hạn với lý do “Không phù hợp trong thời gian thử việc”, phía Công ty đưa ra một tờ giấy “Quyết định của Giám đốc về việc bãi nhiệm nhân sự P T N H, thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng của Công ty” và yêu cầu bà H ra khỏi Công ty không được làm việc ngay trong ngày 13/10/2016 trở đi.

Bà H bị thôi việc mà không hề vi phạm Nội quy Công ty, chưa từng bị khiển trách, kỷ luật, mặt khác bà H bị thôi việc trong tình trạng lao động nữ đang mang thai.

Bà H cho rằng Công ty Cổ phần BT VN đã vi phạm pháp luật đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà P T N H, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Nay bà H yêu cầu Công ty Cổ phần BT VN như sau:

Nhận bà H trở lại làm việc do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật.

Thực hiện ký kết hợp đồng lao động đối với bà H theo quy định pháp luật;

Bồi thường 02 tháng tiền lương: 20.000.000 đồng x 02 tháng = 40.000.000 đồng;

Trả tiền lương tạm tính từ ngày 15/10/2016 cho đến ngày 05/01/2017 và tiền lương trong những ngày bà H không được làm việc tính từ ngày 06/01/2017 cho tới thời điểm xét xử;

- Công ty Cổ phần BT VN phải thanh toán các khoản Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 09/2016 cho đến thời điểm xét xử.

Bà H yêu cầu Công ty Cổ phần BT VN thanh toán ngày một lần ngày sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa bà P T N H vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên là thanh toán ngay một lần tổng cộng số tiền 531.630.769 đồng.

Tại bản tự khai ngày 16/5/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ

án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền cho bị đơn có ông Hồ N L trình bày như sau:

Ngày 20/7/2016, Công ty Cổ phần BT VN có tuyển dụng thử việc bà P T N H vào nghiệp vụ chuyên môn kế toán. Đến ngày 29/8/2016 Công ty ban hành Quyết định số 16082903/BTVN-QĐ bổ nhiệm bà H giữ chức vụ kế toán trưởng nhằm đảm bảo thuận lợi công việc giao dịch với khách hàng, Ngân hàng và các cơ quan Nhà nước, với mức lương 20.000.000 đồng/tháng. Trong thời gian thử việc bà H chưa thực hiện giao kết hợp đồng lao động với Công ty và bà H chưa đủ điều kiện làm việc trên 03 tháng để tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.

Do bà H chưa đáp ứng được chuyên môn nghiệp vụ kế toán trưởng nên Công ty đã ra Quyết định số 16082903/BTVN-QĐ ngày 13/10/2016 về việc bãi nhiệm bà H thôi giữ chức vụ kế toán trưởng. Như vậy, Công ty không buộc bà H nghỉ việc mà bà H vẫn tiếp tục làm kế toán bình thường tại Công ty khi không còn giữ chức vụ kế toán trưởng, bởi Công ty không có ban hành Quyết định nào để chấm dứt hợp đồng lao động hoặc buộc thôi việc đối với bà H ương.

Sau ngày 13/10/2016 thì bà H đã tự ý nghỉ việc không đến Công ty, không gửi văn bản thông báo nghỉ phép, nghỉ không lương hoặc nghỉ việc. Trong thời gian từ ngày 20/7/2016 đến ngày bà H nghỉ việc ngày 14/10/2016, bà H không cung cấp giấy tờ gì về việc bà H có thai, bà H tự ý bỏ việc.

Kể từ ngày 14/10/2016, bà H tự ý bỏ việc mà không thông báo trước cho Công ty biết, là vi phạm Bộ luật Lao động 2012 “Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” đối với Công ty. Công ty không vi phạm “Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” theo đơn khởi kiện của bà H ương.

Ngày 23/8/2017, Công ty Cổ phần BT VN nộp đơn phản tố đề nghị Tòa án xác định bà P T N H đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với Công ty Cổ phần BT VN kể từ ngày 14/10/2016. Công ty không yêu cầu bà H bồi thường gì và không đồng ý nhận bà H trở lại làm việc.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ông Hồ N L vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố và không đồng ý các yêu cầu khởi kiện của bà H đối với Công ty.

Tại bản án sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 13/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà P T N H là yêu cầu Công ty Cổ phần BT VN nhận bà H trở lại làm việc, yêu cầu ký kết hợp đồng lao động đối với bà H ương, yêu cầu bồi thường 02 tháng tiền lương và trả tiền lương trong những ngày bà H không được làm việc, yêu cầu thanh toán các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 09/2016 cho đến thời điểm xét xử, do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Buộc Công ty Cổ phần BT VN bồi thường cho bà P T N H tổng cộng số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần BT VN đề nghị Tòa

án xác định bà P T N H đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với Công ty Cổ phần BT VN.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp Công ty Cổ phần BT VN chậm thực hiện việc thanh toán số tiền nêu trên thì Công ty Cổ phần BT VN còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Ngày 25/6/2018, bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án chưa thỏa đáng, ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định Kháng nghị bản án sơ thẩm số 295/QĐKNPT-VKS-LĐ ngày 10/7/2018 với lý do Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc Công ty Cổ phần BT VN một số khoản tiền để bồi thường cho bà H nhưng lại không ghi rõ số tiền cụ thể; Tòa án cấp sơ thẩm vừa tuyên buộc Công ty phải nhận bà H trở lại làm việc vừa yêu cầu Công ty phải trả 02 tháng tiền lương do không chịu nhận bà H làm việc là có mâu thuẫn. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng làm rõ từng nội dung một.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn P T N H trình bày:

Công ty Cổ phần BT VN do ông Trương T làm giám đốc tại thời điểm ngày 13/10/2016, ông T đã giao cho tôi Quyết định bãi nhiệm Kế toán trưởng và thông báo không cho tôi vào làm việc. Tôi đã khởi kiện Công ty từ ngày 27/10/2016 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với tôi nhưng trong thời điểm này để tránh việc ông T cho rằng tôi tự ý nghỉ việc trái pháp luật, tôi vẫn tiếp tục làm việc cho đến ngày 06/01/2017, bằng cuộc điện thoại ông T chính thức cho tôi biết ông chấm dứt hợp đồng lao động đối với tôi dù biết tôi đang mang thai. Tại phiên tòa hôm nay, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết quyền lợi người lao động theo đúng quy định pháp luật: Yêu cầu trả tiền lương trong những ngày không được làm việc cho đến khi xét xử, yêu cầu bồi thường 02 tháng tiền lương do Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật; trong trường hợp Công ty không đồng ý nhận tôi trở lại làm việc thì tôi chấp nhận và yêu cầu bồi thường 02 tháng tiền lương; yêu cầu Công ty đóng toàn bộ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho tôi từ ngày đầu làm việc tại Công ty là ngày 20/7/2016 cho đến ngày xét xử. Tôi xin nộp chứng cứ những ngày làm việc tại Công ty từ ngày 13/10/2016 đến ngày 06/01/2017: Báo cáo Tờ khai thuế điện tử, bản báo cáo hành trình xe..., văn thể hiện tôi vẫn là Kế toán trưởng của Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Cổ phần Sản Xuất Bê Tông Việt Nam là ông Trương T trình bày:

Công ty ra Quyết định số 16082903/BTVN-QĐ ngày 13/10/2016 bãi nhiệm Kế toán trưởng đối với bà P T N H và bà P T N H tự ý nghỉ việc từ ngày 14/10/2016. Công ty đã trả lương qua chuyển khoản cho bà P T N H đến hết ngày

15/10/2016. Công ty không hề đuổi việc bà H mà bà H tự ý thôi việc. Công ty xác nhận đã có sơ sót để bà H nắm giữ token thuế và mật mã khai báo thuế điện tử, thực chất người khai thuế là nhân viên khác của Công ty nhưng trên bảng khai thuế vẫn để tên bà H ương; bà H đã cố tình dàn dựng chứng cứ bằng cách mỗi ngày đều đi ngang Công ty và xâm nhập mạng vì tính để chép hành trình xe để in ra làm bằng chứng.

Việc bà H ngang nhiên nghỉ việc, Công ty không có họp bàn và ra quyết định kỷ luật, do sơ sót nên Công ty cũng không có biện pháp báo trước cho bà H về việc chấm dứt hợp đồng lao động.

Công ty vẫn tiếp tục giữ yêu cầu phản tố xác định bà H đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo hợp lệ vì nộp trong thời hạn pháp luật qui định. Việc kháng nghị phù hợp với quy định pháp luật về thẩm quyền và thời hạn. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như trong tại phiên tòa phúc thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Quyết định Kháng nghị số 295/QĐKNPT-VKS-LĐ ngày 10/7/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên trình bày ý kiến, tranh luận tại phiên tòa, sau khi xem xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo hợp lệ vì nộp trong thời hạn pháp luật qui định. Việc kháng nghị phù hợp với quy định pháp luật về thẩm quyền và thời hạn.

[2] Về Quyết định kháng nghị số 295/QĐKNPT-VKS-LĐ ngày 10/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị Bản án sơ thẩm với lý do: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà P T N H là yêu cầu Công ty Cổ phần BT VN nhận bà H trở lại làm việc, yêu cầu ký kết hợp đồng lao động đối với bà H ương, yêu cầu bồi thường 02 tháng tiền lương và trả tiền lương trong những ngày bà H không được làm việc, yêu cầu thanh toán các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 09/2016 cho đến thời điểm xét xử, do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nhưng không nêu số tiền cụ thể sẽ gây khó khăn cho việc thi hành án và không thể tính đúng án phí mà các đương sự phải chịu.

Tòa án cấp sơ thẩm vừa tuyên buộc Công ty phải nhận bà H trở lại làm việc vừa yêu cầu Công ty phải trả 02 tháng tiền lương do không chịu nhận bà H làm việc là có mâu thuẫn. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng làm rõ từng nội dung một.

Xét thấy Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần BT VN yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn tuyên bà P T N H đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật:

Xét thấy nghĩa vụ chứng minh bà H đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là thuộc về Công ty - Người sử dụng lao động. Căn cứ khoản 1, 2 điều 38 BLLĐ 2012, khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà H thì công ty phải báo trước cho bà H 45 ngày (HĐLĐ không XDTH). Công ty không chứng minh được đã báo trước cho bà H ương, trên bảng kê khai thuế điện tử do Hương cung cấp cho Tòa án vẫn thể hiện bà H là Kế toán Trưởng, Công ty biện minh do sai sót nên đã để bà H nắm giữ token thuế, trách nhiệm này thuộc về Công ty. Hơn thế nữa, Công ty không hề ra Quyết định kỷ luật đối với bà H khi cho rằng bà H đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Bởi những lẽ trên, không có cơ sở để xác định bà H đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

[4] Về yêu cầu của bà P T N H:

Về hợp đồng lao động: giữa Công ty Cổ phần BT VN và bà P T N H xác nhận không ký kết hợp đồng lao động, chỉ có thư điện tử nhận bàn giao công việc. Bà H bắt đầu làm việc từ ngày 20/07/2016. Mức lương 20 triệu đồng/ tháng. Ngày 29/08/2016 Công ty ban hành quyết định số 16082903 bổ nhiệm bà P T N H làm kế toán trưởng.

Ngày 13/10/2016 Công ty ra quyết định số 16082903 bãi nhiệm bà P T N H thôi giữ chức vụ kế toán trưởng của công ty.

Tính đến thời điểm ngày 13/10/2016, bà H đã làm việc tại công ty hơn 03 tháng, cho dù thử việc cũng vượt quá 60 ngày, chức vụ bà H là kế toán trưởng, là công việc có tính chất lâu dài, ổn định, căn cứ điểm a khoản 1 điều 22 BLLĐ 2012, hợp đồng lao động giữa Công ty Cổ phần BT VN và bà P T N H là hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Bà H trình bày bà vẫn tiếp tục làm việc tại công ty cho đến ngày 06/01/2017, công ty không trả lương cho bà, ngược lại phía công ty có đơn phản tố cho rằng bà H tự ý nghỉ việc từ ngày 14/10/2016 tức đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Xét thấy nghĩa vụ chứng minh bà H đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là thuộc về công ty- Người sử dụng lao động. Căn cứ khoản 1, 2 điều 38 BLLĐ 2012, khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà H thì công ty phải báo trước cho bà H 45 ngày (HĐLĐ không XDTH). Công ty không chứng minh được đã báo trước cho bà H do đó công ty đã

đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái pháp luật. Do đó người sử dụng lao động phải bồi thường thiệt hại cho người lao động theo điều 42 BLLĐ 2012. Nghĩ nên chấp nhận 1 phần yêu cầu của bà P T N H, sửa án sơ thẩm như sau:

Chấm dứt Hợp đồng lao động không xác định thời hạn giữa Công ty Cổ phần BT VN và bà P T N H.

Buộc Công ty Cổ phần BT VN phải có trách nhiệm:

- Trả lương những ngày bà H không được làm việc cho đến khi xét xử phúc thẩm từ 14/10/2016 đến 11/10/2018: 23 tháng 28 ngày x 20.000.000 đồng/tháng = 478.700.000 (Bốn trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm nghìn) đồng

- Bồi thường 02 tháng tiền lương đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 02 x 20.000.000 = 40.000.000 (Bốn chục triệu) đồng.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do không nhận người lao động trở lại làm việc: 02 x 20.000.000 = 40.000.000 (Bốn chục triệu) đồng.

Tổng cộng Công ty Cổ phần Bê Tông Việt Nam phải thanh toán cho bà H số tiền là: 558.700.000 (Năm trăm năm mươi tám triệu bảy trăm nghìn) đồng.

- Công ty phải nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bà H từ 13/10/2016 đến tháng 05/2017 là $22\% \times 7 \times 20.000.000 = 30.800.000$ đồng; từ tháng 06/2017 đến tháng 10/2018 là $21,5\% \times 17 \times 20.000.000 = 73.100.000$ đồng.

Tổng cộng Công ty phải nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bà H từ ngày 13/10/2016 đến ngày 11/10/2018 là 103.900.000 (Một trăm lẻ ba triệu chín trăm) đồng.

- Bà H phải nộp bảo hiểm XH, BHYT: là $10,5\% \times 24 \times 20.000.000 = 50.400.000$ (Năm mươi triệu bốn trăm nghìn) đồng.

[3] Về án phí

Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần BT VN phải chịu là 17.252.000 nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí lao động sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0030307 ngày 08/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Công ty Cổ phần BT VN còn phải nộp là 16.952.000 (Mười sáu triệu chín trăm năm mươi hai nghìn) đồng.

Án phí lao động phúc thẩm: Công ty Cổ phần BT VN không phải chịu và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí lao động phúc thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2018/005376 ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản Điều 38, 42 Bộ luật Lao động 2012;

Nghị định số 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ;

Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Luật Thi hành án Dân sự;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ Kháng nghị số 295/QĐKNPT-VKS-LĐ ngày 10/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần BT VN.

Sửa bản án sơ thẩm;

Tuyên xử:

Chấp nhận 1 phần yêu cầu của bà P T N H:

Chấm dứt Hợp đồng lao động không xác định thời hạn giữa Công ty Cổ phần BT VN và bà P T N H.

Buộc Công ty Cổ phần BT VN phải có trách nhiệm:

- Trả lương những ngày bà H không được làm việc cho đến khi xét xử phúc thẩm từ 14/10/2016 đến 11/10/2018 là: 478.700.000 (Bốn trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm nghìn) đồng

- Bồi thường 02 tháng tiền lương đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 40.000.000 (Bốn chục triệu) đồng.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do không nhận người lao động trở lại làm việc: 40.000.000 (Bốn chục triệu) đồng.

Tổng cộng Công ty Cổ phần Bê Tông Việt Nam phải thanh toán cho bà H số tiền là: 558.700.000 (Năm trăm năm mươi tám triệu bảy trăm nghìn) đồng.

- Công ty phải nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bà H từ ngày 13/10/2016 đến ngày 11/10/2018 là: 103.900.000 (Một trăm lẻ ba triệu chín trăm) đồng

- Bà H phải nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 13/10/2016 đến ngày 11/10/2018 là: 50.400.000 (Năm mươi triệu bốn trăm nghìn) đồng.

2. Về án phí:

Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần BT VN phải chịu là 17.252.000 nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí lao động sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0030307 ngày 08/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Công ty Cổ phần BT VN còn phải nộp là 16.952.000 (Mười sáu triệu chín trăm năm mươi hai nghìn) đồng.

Án phí lao động phúc thẩm: Công ty Cổ phần BT VN không phải chịu và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí lao động phúc thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0005376 ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày bà P T N H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền là 558.700.000 (Năm trăm năm mươi tám triệu bảy trăm nghìn) đồng thì Công ty Cổ phần BT VN còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh;
- Viện KSND huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hoa